TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2020/HNGĐ - ST Ngày: 26-5-2020 V/v: "Ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 797/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1985
Cùng địa chỉ: ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H và anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2019 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế H xây dựng gia đình với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 220 ngày 24 tháng 11 năm 2006. Việc kết hôn do chị và anh H đều tự nguyện. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế H. Nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc,

vợ chồng không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình.

Về con chung: Chị và anh H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/10/2004 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 18/9/2012. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có nên không xét.

Bị đơn anh Nguyễn Thế H vắng mặt, không đến Tòa cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H. Về con chung: Đề nghị giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thế H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế H xây dựng gia đình với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh, huyện N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 220 ngày 24/11/2006, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn với anh H với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn thương yêu, tin tưởng và tôn trọng nhau, anh H không quan tâm, chăm sóc gia đình.

Xét thấy, qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh thì địa phương không xác định được nguyên nhân tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh H biết để đến Tòa tham gia tố tụng, cung cấp chứng cứ và hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ nhưng anh H vẫn không đến Tòa mà không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ. Qua ý kiến của chị H thể hiện chị H và anh H không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và

nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/10/2004 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 18/9/2012. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, anh H không có yêu cầu gì về nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Thắm và cháu Nguyễn Ngọc Doanh cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Thế H.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thế H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/10/2004 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 18/9/2012 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thế H được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009807 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Vĩnh Thanh, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm